TOÀ ÁN NHÂN DÂN **QUẬN T** **THÀNH PHỐ H**	**CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**
Số: 197/2019/QĐST - HNGĐ	*Tây Hồ, ngày 30 tháng 9 năm 2019*

QUYẾT ĐỊNH
CÔNG NHẬN THUẬN TÌNH LY HÔN VÀ SỰ THỎA THUẬN CỦA CÁC ĐƯƠNG SỰ

TÒA ÁN NHÂN DÂN QUẬN TÂY HỒ

Căn cứ vào Điều 212 và Điều 213 của Bộ luật tố tụng dân sự;

Căn cứ vào các Điều 55, 81, 82, 83 của Luật hôn nhân và gia đình;

Căn cứ Luật Phí và Lệ phí năm 2015;

Căn cứ Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30-12-2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án;

Sau khi nghiên cứu hồ sơ việc dân sự thụ lý số 245/2019/TLST - HNGĐ ngày 20 tháng 9 năm 2019 về việc yêu cầu công nhận thuận tình ly hôn, gồm những người tham gia tố tụng sau đây:

- *Người yêu cầu giải quyết việc dân sự:*

Chị Vũ Thị Phương H, sinh năm 1981

HKTT: Số 18, ngõ 81, Nghĩa Dũng, phường P, quận B, Thành phố H.

Cư trú: Số 7, ngách 1, ngõ 93, Nghĩa Dũng, phường P, quận B, Thành phố H.

Anh Nguyễn Chiến T, sinh năm 1983

HKTT+ cư trú: Số 3, ngõ 484, Hoàng Hoa Thám, phường T, quận T, Thành phố H

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

[1].Về quan hệ hôn nhân: Chị Vũ Phương H và anh Nguyễn Chiến T kết hôn trên cơ sở tự nguyện và có đăng ký kết hôn tại UBND phường P, quận B, Thành phố H ngày 26/7/2012. Sau khi kết hôn vợ chồng chung sống hạnh phúc đến năm 2015 thì bắt đầu phát sinh mâu thuẫn. Nguyên nhân là do, vợ chồng bất đồng quan điểm sống, cách sống, vợ chồng không hòa hợp. Hai bên đã tìm mọi cách để cải thiện quan hệ vợ chồng nhưng không có kết quả, vợ chồng đã ly thân từ năm 2015 mỗi người một nơi không ai quan tâm đến ai. Nay anh chị xác định tình cảm vợ chồng không còn nên đề nghị Tòa án công nhận thuận tình ly hôn.

[2].Về con chung: Chị H và anh T xác định có 01 con chung là: Nguyễn Hải

V, sinh ngày 28/3/2011.Khi ly hôn hai bên thỏa thuận: Giao con chung cho anh T trực tiếp chăm sóc, nuôi dưỡng và chị H không phải cấp dưỡng nuôi con cho đến khi cháu V đủ 18 tuổi hoặc có sự thay đổi khác.

[3].Về tài sản, nhà đất, công nợ: Không có nên không yêu cầu Tòa án giải quyết.

[4].Về lệ phí: Anh T tự nguyện chịu toàn bộ 300.000đồng lệ phí ly hôn sơ thẩm.

Đã hết thời hạn 07 ngày, kể từ ngày lập Biên bản hòa giải đoàn tụ không thành, không có đương sự nào thay đổi ý kiến về sự thoả thuận đó.

QUYẾT ĐỊNH:

1. Công nhận thuận tình ly hôn và sự thoả thuận của các đương sự cụ thể như sau:

- Về quan hệ hôn nhân: Chị Vũ Thị Phương H và anh Nguyễn Chiến T thuận tình ly hôn.

- Về con chung: Hai bên xác định có 01 con chung là: Nguyễn Hải V, sinh ngày 28/3/2011. Khi ly hôn hai bên thỏa thuận: Giao con chung cho anh T trực tiếp chăm sóc, nuôi dưỡng. Chị H không phải cấp dưỡng nuôi con sau khi ly hôn cho đến khi cháu V đủ 18 tuổi hoặc có có sự thay đổi khác.

Chị H có quyền thăm nom, chăm sóc, giáo dục con chung không ai được quyền ngăn cản.

- Về tài sản, nhà đất, công nợ chung: Không có nên không xét

2. Về lệ phí: Chị H tự nguyện chịu 300.000đồng lệ phí ly hôn sơ thẩm được trừ vào 300.000đ tiền tạm ứng lệ phí đã nộp theo biên lai thu số 0003676 ngày 20/9/2019 tại Chi cục Thi hành án dân sự quận Tây Hồ.

3. Quyết định này có hiệu lực pháp luật ngay sau khi được ban hành và không bị kháng cáo, kháng nghị theo thủ tục phúc thẩm.

Nơi nhận:
- Đương sự;
- VKSND quận T;
- Chi cục THA dân sự quận T
- UBND phường Đ
Quận Hai Bà Trưng, Thành phố H
(GCN kết hôn số 114, quyển số IV Ngày26/7/2012)
- Lưu hồ sơ vụ án.

THẨM PHÁN

Đào Đức Cần